

Sách hướng dẫn trợ cấp nuôi con

Hệ thống trợ cấp nuôi con

Đây là một khoản trợ cấp thúc đẩy phúc lợi cho trẻ em, được cấp với mục đích góp phần ổn định cuộc sống và thúc đẩy sự độc lập của các gia đình nơi những đứa trẻ được nuôi dưỡng mà bố hoặc mẹ không dùng tiền sinh hoạt chung do cha mẹ ly hôn, v.v. (gia đình cha mẹ đơn thân)

1 Người đủ điều kiện nhận trợ cấp

Người có thể nhận trợ cấp là những trường hợp đáp ứng được các điều kiện từ ① đến ⑨, là cha hoặc mẹ nuôi con đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên sau khi con tròn 18 tuổi, hoặc những người thay cha mẹ nuôi dưỡng trẻ.

Lưu ý, nếu trẻ bị khuyết tật thể chất hoặc tinh thần từ mức độ trung trở lên thì có thể được nhận trợ cấp cho đến tháng mà con tròn 20 tuổi.

① Ly hôn

Trẻ em không dùng chung sinh hoạt phí cùng cha hoặc mẹ sau khi cha mẹ ly hôn

② Qua đời

Những đứa trẻ có cha hoặc mẹ đã qua đời

③ Khuyết tật

Con của cha hoặc mẹ bị khuyết tật nặng (cấp độ 1 theo quy định trong bảo hiểm hưu trí khuyết tật hoặc cấp độ 1 hoặc 2 theo giấy chứng nhận khuyết tật thể chất gần như đều phù hợp.)

④ Không rõ sống chết

Những đứa trẻ có cha mẹ chưa rõ còn sống hay đã chết

⑤ Bị bỏ rơi

Trẻ em bị cha hoặc mẹ bỏ rơi liên tục từ 1 năm trở lên

⑥ Bạo hành

Trẻ em có cha hoặc mẹ đã nhận lệnh bảo vệ khỏi bạo hành từ tòa án

⑦ Giam giữ

Trẻ em có cha hoặc mẹ bị giam giữ liên tục từ 1 năm trở lên

⑧ Chưa lập gia đình

Một đứa trẻ sinh ra ngoài giá thú từ người mẹ không đăng ký kết hôn

⑨ Không rõ

Trẻ em không biết rõ cha mẹ

Sẽ không thể nhận được trợ cấp trong các trường hợp sau.

- (1) Khi địa chỉ của trẻ không ở Nhật Bản
- (2) Khi trẻ đang được nuôi dưỡng tại cơ sở chăm sóc trẻ em hoặc cha mẹ nuôi
- (3) Khi trẻ được nuôi dưỡng bởi vợ/chồng của cha hoặc mẹ (bao gồm cả mối quan hệ hôn nhân thực tế - không đăng ký kết hôn chính thức) (trừ trường hợp cha hoặc mẹ khuyết tật)
- (4) Khi cha mẹ hoặc người chăm sóc không có địa chỉ ở Nhật Bản

Xin lưu ý! Bảo hiểm hưu trí toàn dân và trợ cấp nuôi con

Nếu bản thân người nhận, con cái hoặc vợ/chồng họ đang nhận bảo hiểm hưu trí toàn dân, thì tùy thuộc vào số tiền lương hưu nhận được, có thể sẽ bị dừng thanh toán toàn bộ hoặc một phần số tiền trợ cấp nuôi con. Nếu bạn bắt đầu nhận bảo hiểm hưu trí toàn dân trong khi đang nhận trợ cấp nuôi con, bạn có thể bị yêu cầu trả lại khoản trợ cấp đã được trả vượt mức, do đó vui lòng liên hệ với Bộ phận Chính sách Trẻ em càng sớm càng tốt.

2 Giấy tờ cần thiết để được nhận chứng nhận

Số	Tài liệu cần thiết	Đối tượng cần thiết	Ghi chú
1	Bản gốc trích lục hộ khẩu (Kosekitouhon) ※Trường hợp không thể lấy ngay trích lục hộ khẩu, có thể nộp Giấy chứng nhận đã tiếp nhận đơn ly hôn, trích lục Biên bản hoà giải tại toà án (Chouteichousho), v.v.	Người đăng ký / Trẻ em	Trường hợp điều kiện nhận trợ cấp là ly hôn, cần phải có trích lục hộ khẩu có ghi ngày ly hôn của người đăng ký.
	«Trường hợp cha mẹ là người nước ngoài ly hôn» Bản gốc giấy chứng nhận độc thân, giấy khai sinh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kết hôn, v.v. xác nhận tình trạng độc thân do lãnh sự quán/đại sứ quán cấp ※Giấy chứng nhận độc thân, v.v. cần có bản dịch tiếng Nhật.	Người đăng ký	Giấy khai sinh của trẻ hoặc giấy xác nhận các mục ghi trong giấy đăng ký khai sinh cũng được yêu cầu.
2	Bản sao sổ tay bảo hiểm hưu trí hoặc giấy thông báo mã số hưu trí cơ bản	Người đăng ký	Trường hợp đang nhận bảo hiểm hưu trí toàn dân, cần giấy tờ xác minh số tiền bảo hiểm hưu trí vừa nhận được gần nhất, chẳng hạn như giấy chứng nhận lương hưu. ※Trường hợp người đang nhận bảo hiểm hưu trí toàn dân không phải người đăng ký, cần nộp giấy tờ của người đó.
3	Bản sao sổ ngân hàng hoặc thẻ ngân hàng dưới tên của người đăng ký	Người đăng ký	
4	Giấy tờ tùy thân (bằng lái xe, thẻ mã số cá nhân, v.v., giấy tờ tùy thân có ảnh) Trường hợp quốc tịch nước ngoài: thẻ cư trú của người đăng ký/trẻ em	Người đăng ký (trẻ em)	Nếu không thể xuất trình các giấy tờ cần thiết được liệt kê ở bên trái, thì cần chuẩn bị 2 trong số các tài liệu sau đây. Thẻ bảo hiểm y tế, giấy chứng nhận lương hưu, sổ tay bảo hiểm hưu trí, giấy chứng nhận trợ cấp nuôi con đặc biệt, v.v.
5	Bản sao hợp đồng thuê nhà, v.v. (Thay thế bằng giấy chứng nhận cho thuê nếu không có hợp đồng, v.v.) ※Không chấp nhận Giấy tờ giải thích các thông tin quan trọng		Cần nộp bản sao trang chứa thông tin hợp đồng, chủ nhà, người thuê nhà, người bảo lãnh (không bắt buộc nếu không có người bảo lãnh), tên căn hộ, người ở và tiền thuê nhà.
Khác: Tùy thuộc vào yêu cầu hỗ trợ khác nhau, bạn có thể được yêu cầu nộp bổ sung các tài liệu cần thiết khác. Vui lòng hỏi nhân viên để biết thêm chi tiết.			

◎ Những điều cần lưu ý

- Theo nguyên tắc, không chấp nhận những trường hợp nếu người chồng cũ (vợ cũ) cùng sống trong một địa chỉ, có cùng giấy chứng nhận cư trú hoặc đang trong một cuộc hôn nhân thực tế (※).
- ※Hôn nhân thực tế . . . Khi người thụ hưởng sống với người khác giới (những người có khả năng kết hôn), hoặc thường xuyên có người khác giới đến thăm và nhận được hỗ trợ sinh hoạt phí định kỳ ngay cả khi không sống chung

- Ngay cả khi đang được nhận trợ cấp nuôi con, việc thanh toán toàn bộ số tiền trợ cấp có thể bị đình chỉ tùy thuộc vào thu nhập.
- Cần phải thông báo ngay trong trường hợp các điều kiện của người nhận trợ cấp thay đổi.

3 Thanh toán trợ cấp

Sau khi đăng ký và được chấp nhận, trợ cấp sẽ bắt đầu được thực hiện từ tháng tiếp theo tháng yêu cầu trợ cấp, vào ngày 11 những tháng 1, tháng 3, tháng 5, tháng 7, tháng 9 và 11 tháng (hoặc vào ngày trước đó nếu ngày 11 là Thứ Bảy/Chủ Nhật hoặc ngày lễ) tiền trợ cấp của tháng trước và tháng này sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng do người thụ hưởng chỉ định.

4 Số tiền trợ cấp

Trợ cấp hàng tháng		
Trẻ là đối tượng	Thanh toán toàn bộ	Thanh toán một phần (thay đổi từng 10 yên tùy theo thu nhập)
Người thứ nhất	45,500 yên	Từ 45,490 Yên đến 10,740 Yên
Từ người thứ hai (mỗi người)	10,750 yên	Từ 10,740 Yên đến 5,380 Yên

Số tiền trợ cấp cho đến tháng 10 năm sau được xác định dựa trên thu nhập của người nhận trong năm trước. Cụ thể được tính bằng công thức sau.

Người thứ nhất:

$$45,490 \text{ yên} - (\text{thu nhập của người thụ hưởng} - \text{hạn mức thu nhập}) \times 0,025$$

Từ người thứ hai:

$$10,740 \text{ yên} - (\text{thu nhập của người thụ hưởng} - \text{hạn mức thu nhập}) \times 0.0038561$$

※Số tiền sẽ được làm tròn chục

5 Đình chỉ thanh toán một phần phụ cấp

Sau 7 năm kể từ ngày đầu tiên của tháng được chấp nhận yêu cầu trợ cấp hoặc sau 5 năm kể từ ngày đầu tiên của tháng bắt đầu được thanh toán, số tiền trợ cấp sẽ giảm xuống còn một nửa.

Tuy nhiên, nếu đúng trong các trường hợp miễn trừ sau đây, tùy thuộc vào việc nộp các mẫu giấy tờ, v.v. thì sẽ không bị đình chỉ một phần thanh toán.

【Ví dụ về trường hợp miễn trừ】

- Khi những người thụ hưởng tự làm việc hoặc đang tìm kiếm việc làm
- Khi người thụ hưởng bị khuyết tật hoặc không thể làm việc do bệnh tật hoặc chấn thương
- Khi người thân của người thụ hưởng bị khuyết tật hoặc bệnh tật, v.v., và người thụ hưởng

phải chăm sóc người thân đó

【Thủ tục miễn trừ】

「Thông báo quan trọng liên quan đến việc nhận trợ cấp nuôi con」, v.v. sẽ được gửi cho những người đủ điều kiện. Vui lòng đọc thông báo và hoàn thành các thủ tục cần thiết.

6 Khi số tiền trợ cấp thay đổi

Nếu những lý do sau đây xảy ra trong khi nhận trợ cấp, số tiền trợ cấp sẽ được thay đổi.

(1) Khi số lượng trẻ là đối tượng tăng lên

Dựa vào việc nộp đơn yêu cầu sửa đổi trợ cấp, khoản trợ cấp sẽ được tăng lên kể từ sau tháng yêu cầu.

(2) Khi số lượng trẻ là đối tượng giảm xuống

Dựa vào việc nộp đơn yêu cầu sửa đổi trợ cấp, khoản trợ cấp sẽ bị giảm kể từ sau tháng có sự kiện thực tế xảy ra.

(3) Khi nhận bảo hiểm lương hưu toàn dân hoặc khi số tiền bảo hiểm lương hưu toàn dân thay đổi

Hãy chắc chắn nộp báo cáo tình trạng nhận bảo hiểm lương hưu toàn dân. Nếu được nhận truy thu bảo hiểm lương hưu toàn dân trong khi nhận trợ cấp nuôi con, có khả năng sẽ bị yêu cầu trả lại khoản trợ cấp nuôi con đã nhận vượt mức.

7 Giấy tờ người nhận trợ cấp cần nộp

Bạn sẽ cần phải nộp các giấy tờ sau. Hãy nhớ nộp các giấy tờ cần thiết.

Xin lưu ý rằng việc thanh toán trợ cấp sẽ bị đình chỉ nếu không nộp các giấy tờ cần thiết.

Giấy thông báo trạng thái	Để tiếp tục nhận trợ cấp nuôi con, cần nộp giấy thông báo trạng thái vào tháng 8 hàng năm, việc kiểm tra các yêu cầu cho trợ cấp sẽ được tiến hành. Nếu không nộp giấy thông báo này đồng nghĩa với việc bạn không được nhận trợ cấp từ tháng 11. * Nếu không nộp giấy thông báo trong 3 năm, bạn sẽ không còn đủ điều kiện nhận trợ cấp.
Thông báo hết tư cách nhận trợ cấp	Khi bạn hết tư cách nhận trợ cấp ※Mục 8 của trang 5 được áp dụng khi bạn hết tư cách nhận trợ cấp
Giấy thông báo người nhận trợ cấp tử vong	Khi người nhận trợ cấp qua đời ※Được thông báo bởi một người có nghĩa vụ pháp lý
Thông báo thay đổi	Khi thay đổi tên, địa chỉ, tài khoản ngân hàng, v.v.
Thông báo mất giấy chứng nhận và yêu cầu phát hành lại	Khi giấy chứng nhận trợ cấp của bạn bị mất hoặc hư hỏng
Thông báo tình trạng nhận trợ cấp bảo hiểm lương hưu toàn dân, v.v.	Khi bắt đầu nhận bảo hiểm lương hưu toàn dân hoặc khi số tiền bảo hiểm lương hưu toàn dân thay đổi

8 Khi không còn đủ điều kiện nhận trợ cấp

Vui lòng thông báo ngay lập tức trong những trường hợp sau đây, do bạn không còn đủ điều kiện nhận trợ cấp.

※Xin lưu ý rằng toàn bộ số tiền trợ cấp nhận được sau khi không còn đủ điều kiện sẽ phải được hoàn trả lại.

① Kết hôn

Khi người đủ điều kiện nhận hỗ trợ kết hôn (trong trường hợp cha mẹ đơn thân)

② Hôn nhân thực tế

Khi người nhận trợ cấp sống cùng người khác giới (những người có khả năng kết hôn), hoặc có người khác giới thường xuyên đến thăm, và nhận được hỗ trợ thường xuyên cho chi phí sinh hoạt ngay cả khi họ không sống cùng nhau

③ Hủy bỏ việc bỏ rơi

Khi có liên lạc, thăm viếng hoặc nhận tiền từ một người cha (người mẹ) đã bỏ rơi mình

④ Mãn hạn tù

Khi cha (mẹ) được mãn hạn tù (bao gồm cả việc thả tạm thời)

⑤ Không trực tiếp nuôi con

Khi ngừng việc trực tiếp nuôi dưỡng trẻ là đối tượng (bao gồm cả việc trẻ vào trại trẻ mồ côi, gửi trẻ cho bố mẹ nuôi, kết hôn)

⑥ Qua đời

Khi một người đủ điều kiện thụ hưởng hoặc trẻ là đối tượng qua đời

⑦ Khác

Khi không còn đáp ứng được các yêu cầu trợ cấp tại thời điểm chứng nhận

9 Các thủ tục khác

Nếu thuộc các trường hợp trên vui lòng thông báo càng sớm càng tốt.

◎ Trợ cấp trẻ em

Được trợ cấp cho những người nuôi trẻ đến năm thứ 3 trường THPT (cho đến ngày 31/3 đầu tiên sau sinh nhật thứ 18).

Khi cha mẹ đang thảo luận ly hôn hoặc ly thân (kể cả ly thân theo hộ gia đình), và không dùng chung tiền sinh hoạt phí, người sống với đứa trẻ là những người được ưu tiên nhận trợ cấp. (Không bao gồm các trường hợp công tác xa gia đình và dùng chung tiền sinh hoạt phí)

※Các tài liệu cần thiết sẽ khác nhau tùy theo hoàn cảnh. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với Bộ phận Chính sách Trẻ em.

◎ Chế độ trợ cấp chi phí y tế cho gia đình cha mẹ đơn thân

Những người đủ điều kiện nhận trợ cấp nuôi con thường đủ điều kiện nhận trợ cấp chi phí y tế cho các gia đình cha mẹ đơn thân. Để biết thêm chi tiết như cách thức đăng ký, hãy liên lạc với Cán bộ Phúc lợi và Chi phí Y tế của Ban Bảo hiểm và Hỗ trợ Y tế (Tòa thị chính Tầng 1, Quầy 5 SĐT: 059-229-3158)

Liên hệ

Phòng Y tế và phúc lợi thành phố Tsu

Cán bộ hỗ trợ về trợ cấp của Ban Chính sách Trẻ em

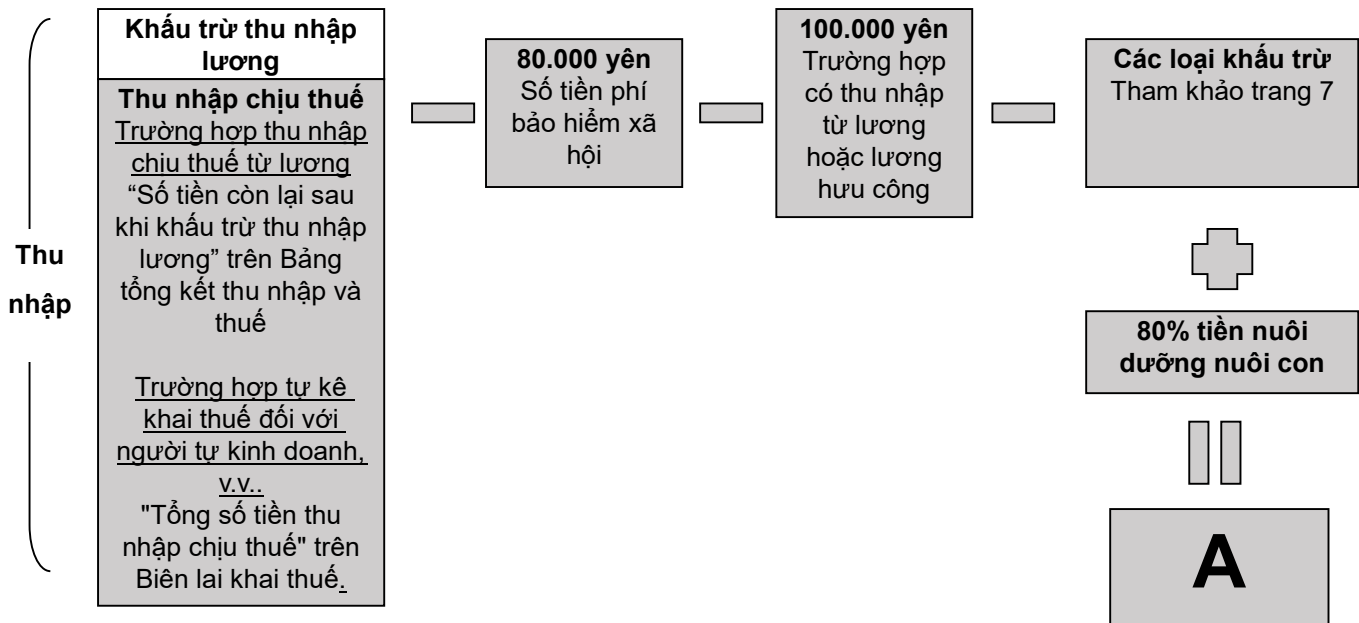
SĐT : 059-229-3155

Trợ cấp nuôi con Bảng hạn mức thu nhập (Tháng 11 năm Reiwa 6~)

Số lượng người thân phụ thuộc v.v...※2	Bản thân người đủ điều kiện nhận trợ cấp				Người có nghĩa vụ nuôi dưỡng ※1 Vợ/ Chồng Người nuôi dưỡng trẻ mồ côi, v.v...	
	Thanh toán toàn phần		Thanh toán một phần		Dựa vào thu nhập	Dựa vào thu nhập chịu thuế (A)
	Dựa vào thu nhập	Dựa vào thu nhập chịu thuế (A)	Dựa vào thu nhập	Dựa vào thu nhập chịu thuế (A)		
Không có	1,420,000	690,000	3,343,000	2,080,000	3,725,000	2,360,000
1 người	1,900,000	1,070,000	3,850,000	2,460,000	4,200,000	2,740,000
2 người	2,443,000	1,450,000	4,325,000	2,840,000	4,675,000	3,120,000
3 người	2,986,000	1,830,000	4,800,000	3,220,000	5,150,000	3,500,000
4 người	3,529,000	2,210,000	5,275,000	3,600,000	5,625,000	3,880,000
5 người	4,013,000	2,590,000	5,750,000	3,980,000	6,100,000	4,260,000

※1 Người có nghĩa vụ nuôi dưỡng là người (có quan hệ huyết thống trực hệ, anh chị em ruột) được quy định tại điều 877 khoản 1 Luật Dân sự.

※2 Trẻ dưới 16 tuổi được khai báo là người phụ thuộc trong Khai báo thu nhập sẽ được tính là người thân phụ thuộc.



※Số tiền trợ cấp đến tháng 10 năm 2025 sẽ được tính dựa vào thu nhập chịu thuế năm 2023, tiền trợ cấp từ tháng 11 năm 2025 trở đi sẽ được tính dựa vào thu nhập chịu thuế năm 2024.

Các khoản khấu trừ từ thu nhập

Các mục khấu trừ	Khoản tiền khấu trừ
Người phụ thuộc cao tuổi	100,000 yên
Vợ/chồng là người cao tuổi, đủ điều kiện được khấu trừ	100,000 yên
Người phụ thuộc đặc biệt và người phụ thuộc được khấu trừ	150,000 yên
Khấu trừ người khuyết tật đặc biệt	400,000 yên
Khấu trừ người khuyết tật	270,000 yên
Khấu trừ sinh viên đang làm việc	270,000 yên
Khấu trừ góa phụ (quan phụ)	270,000 yên
Khấu trừ góa phụ đặc biệt	350,000 yên
Khấu trừ do tổn thất khác	Khoản tiền khấu trừ
Khấu trừ chi phí y tế	
Khấu trừ bảo hiểm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ	
Khấu trừ đặc biệt cho vợ/chồng	

- ※ Nếu vợ/chồng hoặc người có nghĩa vụ nuôi dưỡng có người phụ thuộc cao tuổi, sẽ được khấu trừ 60.000 yên. (60.000 yên/ 1 người cao tuổi nếu có 2 người phụ thuộc trở lên, trong đó có người phụ thuộc cao tuổi) (nếu người phụ thuộc chỉ là người phụ thuộc cao tuổi, sau khi trừ đi một người, mỗi người còn lại là 60.000 yên)
- ※ “Vợ/chồng là người cao tuổi, đủ điều kiện được khấu trừ” và “Người phụ thuộc đặc biệt và người phụ thuộc được khấu trừ” chỉ được áp dụng cho cha, mẹ hoặc người chăm sóc.
- ※ “Người phụ thuộc được khấu trừ” là người trong độ tuổi trên 16 và dưới 19 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 của năm trước, đáp ứng một số yêu cầu nhất định.
- ※ “Khấu trừ góa phụ (quan phụ)” và “khấu trừ góa phụ đặc biệt” chỉ áp dụng cho người nuôi dưỡng, người có nghĩa vụ nuôi dưỡng, người nuôi dưỡng trẻ mồ côi, v.v.